

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho
hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Xét Tờ trình số 2325/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: LĐT&XH, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo QB;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo,
hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **78** /2024/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo quy định của Nghị quyết này là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và là hộ độc lập có thời gian tách hộ tối thiểu 03 (ba) năm tính đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành;

b) Nghị quyết này không áp dụng hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; những hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ chính sách về nhà ở từ các Chương trình, Đề án khác không thuộc quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này;

c) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2024-2025 để thực hiện chính sách này;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc đóng góp nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà dột nát đủ điều kiện theo quy định của Nghị quyết này. Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần trong giai đoạn 2024 - 2025.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

3. Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước phải phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, giai đoạn. Chỉ phân bổ nguồn lực hỗ trợ chính sách này đối với những đối tượng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách đủ điều kiện hỗ trợ như Điều 3 của Quy định này.

4. Huy động từ nhiều nguồn lực để thực hiện; kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ nhà ở

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ phải đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà dột nát thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). Kết cấu nhà được làm bằng vật liệu không bền chắc được xác định như sau:

a) Nền - móng nhà không được làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: Vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch, đá, gạch lát, gỗ;

b) Khung, cột nhà không được làm từ các loại vật liệu bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Tường không thuộc loại vật liệu xây gạch, đá hoặc làm từ kim loại, gỗ bền chắc;

c) Mái nhà bao gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Trong đó, hệ thống đỡ mái không được làm từ các loại vật liệu như: Bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc.

2. Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác hoặc đã được hỗ trợ các chính sách từ nhà ở nhưng bị hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn do các nguyên nhân bất khả kháng như: Bão, lũ, lụt, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác;

3. Hộ gia đình được hỗ trợ cam kết sẽ sinh sống trong căn nhà được hỗ trợ xây mới hoặc hỗ trợ cải tạo, sửa chữa.

Điều 4. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ theo thứ tự như sau:

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa được hỗ trợ lần nào và chưa có nhà ở, hoặc đã có nhà ở nhưng đang trong tình trạng dột nát, xuống cấp nghiêm trọng, nguy cơ sập đổ trong mùa mưa, bão mà hộ gia đình không có khả năng tự xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở;



2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Hộ người cao tuổi cô đơn nghèo; hộ không có sức lao động; hộ có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách Trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Trong đó: Hộ người cao tuổi cô đơn nghèo là hộ có duy nhất 01 nhân khẩu, từ đủ 60 tuổi trở lên; không còn bố, mẹ; không có chồng (vợ); không có con hoặc có chồng (vợ), có con nhưng đã chết. Hộ không có sức lao động là hộ không có người trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng hoặc bị bệnh hiểm nghèo làm mất khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định Y khoa cấp huyện trở lên);

4. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác nhưng bị hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn do các nguyên nhân bất khả kháng như: Bão, lũ, lụt, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác;

5. Các hộ nghèo, hộ cận nghèo khác còn lại đang ở nhà tạm, nhà dột nát.

Điều 5. Tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa

1. Căn nhà sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m²), đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) với kết cấu móng bê tông hoặc xây gạch, đá; khung - tường xây gạch hoặc kết hợp khung bê tông, tường gạch; mái bê tông hoặc lợp ngói, tôn xộp, nền lát gạch men và có công trình phụ hợp vệ sinh; căn nhà sau khi xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa có tuổi thọ từ 20 năm trở lên, nhà ở phải đảm bảo an toàn.

2. Đối với hộ gia đình đang sinh sống tại nơi có mức ngập lụt thường xuyên từ 2m trở lên thì phải xây dựng được tầng 2 (hai) hoặc sàn tránh lũ, lụt cao hơn mức ngập lụt thường xuyên và có diện tích tối thiểu 15m² (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, diện tích xây dựng sàn tối thiểu 10m²), có bố trí cầu thang lên sàn phù hợp. Chiều cao thông thủy của sàn phòng, tránh bão, ngập lụt tầng 2 không thấp hơn 2,6m. Trường hợp hộ gia đình đang sinh sống tại nơi có mức ngập lụt thường xuyên dưới 2m thì không bắt buộc xây dựng tầng 2 hoặc sàn tránh lũ, lụt nhưng nền nhà phải cao hơn mức ngập lụt thường xuyên.

Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ xây mới là: 60 triệu đồng cho một nhà (hộ);
2. Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa là: 30 triệu đồng cho một nhà (hộ).



Điều 7. Nguồn vốn

Hỗ trợ 100% kinh phí xây mới và cải tạo, sửa chữa từ Ngân sách Tỉnh và nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí chia làm 02 đợt: Đợt 1 - hỗ trợ 70% kinh phí cho các đối tượng có danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi khởi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa; đợt 2 hỗ trợ 30% kinh phí còn lại sau khi hoàn thành xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa được UBND cấp xã xác nhận.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất; rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát./.

